TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2017/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 848/2017/TLST- HNGĐ ngày 01/9/2017 về Tranh chấp ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị Loan**, sinh năm: 1985; Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Số 152 phố Hoàng Cầu, tổ 37, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội.

Bị đơn : **Anh Phạm Văn Nguyên,** sinh năm: 1976; Nơi ĐKHKTT: Đội 8 thôn Tạ Hạ, xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Cư trú tại: Số 152 phố Hoàng Cầu, tổ 37, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Thị Loan và anh Phạm Văn Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Xác nhận chị Đỗ Thị Loan và anh Phạm Văn Nguyên có 02 con chung, là: Phạm Việt Anh (nam) sinh ngày 27/12/2011; Phạm Quang Vinh (nam) sinh ngày 18/6/2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị khi ly hôn: Chị Đỗ Thị Loan trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Quang Vinh; Anh Phạm Văn Nguyên trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Việt Anh; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định khác thay thế.

Chị Đỗ Thị Loan và anh Phạm Văn Nguyên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Đỗ Thị Loan và anh Phạm Văn Nguyên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Chị Đỗ Thị Loan và anh Phạm Văn Nguyên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị Loan nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm (Đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006092 ngày 31/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa;
- Thi hành án quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND xã Cấn Hữu, Quốc Oai, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN VĂN THẮNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định số: 117/2015/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 62 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2015 về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 336/2015/TLST- HNGĐ ngày 11/5/2015.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 18 tháng 8 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phan Thị Minh Thịnh và anh Nguyễn Hải Châu.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

<u>Nguyênđơn</u> : Chị Phan Thị Minh Thịnh - sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Số 27b, khu tập thể 27 B3, ngõ 27 Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

<u>Bi đơn</u> : Anh Nguyễn Hải Châu - sinh năm: 1957.

Địa chỉ: Số 27b, khu tập thể 27 B3, ngõ 27 Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

III. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tình cảm: Chị Phan Thị Minh Thịnh và anh Nguyễn Hải Châu cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Phan Thị Minh Thịnh và anh Nguyễn Hải Châu xác nhận vợ chồng không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Thịnh và anh Châu tự thỏa thuận với nhau. Ly hôn, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nhà đất chung: Xác định chị Thịnh và anh Châu có 01 nhà đất chung tại số 27b, tập thể 27B3 ngõ 27 Cát Linh, ph- ờng Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội có giá trị 1.368.719.000đ (Một tỷ ba trăm sáu m- ơi tám triệu bẩy trăm m- ời chín nghìn đồng) theo biên bản định giá ngày 05/8/2015.

Ly hôn, anh chị thỏa thuận nh- sau:

4.1: Anh Châu có nghĩa vụ thanh toán cho chị Thịnh số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) giá trị tài sản là nhà đất chung tại số 27b, tập thể 27B3 ngõ 27 Cát Linh, ph- ờng Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

4.2: Ph- ơng thức thanh toán:

Anh Châu thanh toán cho chị Thịnh làm 2 đợt:

- Đợt 1: Ngày 18/9/2015 anh Châu thanh toán cho chị Thịnh số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

- Đợt 2: Ngày 18/10/2015 anh Châu thanh toán cho chị Thịnh số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

4.3 Anh Châu đ- ợc toàn quyền sở hữu, sử dụng nhà đất tại27b, tập thể 27B3 ngõ 27 Cát Linh, ph- ờng Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

4.4 Các bên đ- ơng sự có trách nhiệm đến cơ quan nhà đất có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà theo quy định của pháp luật.

4.5 Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ng- ời đ- ợc thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà n- ớc quy định t- ơng ứng với số tiền ch- a thi hành án.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5.Về án phí: Chị Thịnh tự nguyện chịu cả 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về án phí chia tài sản: Chị Thịnh phải chịu 10.000.000đ (M- ời triệu đồng) án phí DSST. Chị Thịnh đã nộp 18.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007781 ngày 11/5/2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Hoàn trả cho chị Thịnh số tiền 7.800.000đ (Bẩy triệu tám trăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Hải Châu phải chịu 20.500.000đ (Hai m- ơi triệu năm trăm nghìn đồng) án phí DSST.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa;
- Thi hành án quận Đống Đa;
- Các đ- ơng sự;
- L- u HS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
Thẩm phán

Nguyễn Văn Thắng